

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư
và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài**

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 116/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài,

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau:

1. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài quy định tại Luật Đầu tư thực hiện đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định của pháp luật Việt Nam;

2. Cơ quan đăng ký đầu tư;

3. Cơ quan đăng ký kinh doanh;
4. Tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Cơ chế phối hợp giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài” (sau đây gọi là cơ chế liên thông) là cơ chế phối hợp giữa Cơ quan đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc giải quyết thủ tục đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

2. “Cơ quan đăng ký đầu tư” bao gồm Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP.

3. “Cơ quan đăng ký kinh doanh” là Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

4. “Hệ thống thông tin xử lý liên thông” là hệ thống thông tin nghiệp vụ chuyên môn do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng và vận hành để gửi, nhận, lưu trữ, hiển thị hoặc thực hiện các nghiệp vụ khác đối với dữ liệu nhằm phục vụ công tác phối hợp giữa Cơ quan đăng ký kinh doanh và Cơ quan đăng ký đầu tư trong quá trình thực hiện cơ chế liên thông.

5. “Số hóa hồ sơ” là việc quét (scan) dữ liệu có sẵn trên giấy nhằm chuyển dữ liệu dạng văn bản giấy sang dạng văn bản điện tử.

6. “Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư” là bộ phận giúp việc cho Cơ quan đăng ký đầu tư khi thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 4. Các trường hợp thực hiện cơ chế liên thông

1. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy định tại Điều 22 Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Khoản 1 Điều 26 Luật Đầu tư.

3. Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký doanh nghiệp và nội dung đăng ký đầu tư, bao gồm:

a) Thay đổi ngành, nghề kinh doanh đồng thời thay đổi mục tiêu dự án đầu tư;

b) Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp đồng thời thay đổi địa điểm thực hiện dự án đầu tư;

c) Thay đổi vốn điều lệ của doanh nghiệp đồng thời thay đổi vốn đầu tư của dự án đầu tư;

d) Thay đổi thành viên, thông tin cổ đông sáng lập, cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong doanh nghiệp đồng thời thay đổi thông tin nhà đầu tư trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng trong cơ chế liên thông

1. Nhà đầu tư có quyền lựa chọn đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp theo cơ chế liên thông theo quy định tại Thông tư này hoặc thực hiện từng thủ tục theo quy định tại Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Nhà đầu tư tự kê khai hồ sơ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, trung thực và chính xác của các thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp. Số lượng bộ hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định pháp luật về đầu tư, doanh nghiệp.

3. Cơ quan đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh phối hợp, trao đổi thông tin và chỉ yêu cầu nhà đầu tư nộp một bản trong trường hợp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp có sự trùng lặp giấy tờ, bao gồm:

a) Hộ chiếu hoặc giấy tờ chứng thực cá nhân có giá trị pháp lý tương đương đối với trường hợp nhà đầu tư là cá nhân;

b) Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương đối với trường hợp nhà đầu tư là tổ chức;

c) Văn bản ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, Cơ quan đăng ký đầu tư lưu giữ bản do nhà đầu tư nộp và có trách nhiệm gửi bản sao giấy tờ nêu trên cho Cơ quan đăng ký kinh doanh. Bản sao do Cơ quan đăng ký đầu tư cung cấp được xem là bản sao hợp lệ theo quy định tại Khoản 10 Điều 3 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP.

4. Cơ quan đăng ký đầu tư, Cơ quan đăng ký kinh doanh chịu trách nhiệm về tính toàn vẹn của hồ sơ, tài liệu trong quá trình bàn giao hồ sơ và có trách nhiệm phối hợp xác nhận việc giao nhận hồ sơ, tài liệu trong cơ chế liên thông.

5. Cơ quan đăng ký đầu tư, Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp, chia sẻ thông tin và chịu trách nhiệm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan. Cơ quan đăng ký đầu tư ghi toàn bộ yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đối với mỗi lần doanh nghiệp nộp hồ sơ trong một Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp.

6. Việc chống tên trùng và tên gây nhầm lẫn đối với tên của doanh nghiệp dự kiến thành lập được xác lập kể từ thời điểm Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo cho Cơ quan đăng ký đầu tư về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ.

7. Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP được xác định kể từ thời điểm Cơ quan đăng ký kinh doanh nhận được thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 6. Trình tự thực hiện cơ chế liên thông trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư kiểm tra điều kiện tiếp nhận của hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP, điều kiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp chưa bao gồm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiếp nhận hồ sơ vào Hệ thống thông tin xử lý liên thông, trao Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp cho người nộp hồ sơ và số hóa hồ sơ vào Hệ thống thông tin xử lý liên thông.

2. Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

a) Đối với Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư:

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiến hành xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy trình đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp nhà đầu tư không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để hủy dữ liệu về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b) Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận thông tin về hồ sơ đăng ký doanh nghiệp thông qua Hệ thống thông tin xử lý liên thông, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi phản hồi đến Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư về tính hợp lệ của hồ sơ thông qua Hệ thống thông tin xử lý liên thông.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư để tổng hợp, hướng dẫn nhà đầu tư hoàn thiện. Nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp được đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thực hiện tiếp nhận, số hóa hồ sơ và gửi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh thông qua Hệ thống thông tin xử lý liên thông để Cơ quan đăng ký kinh doanh tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Trong cùng ngày làm việc với ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư số hóa Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư và gửi thông tin cho Cơ quan đăng ký kinh doanh thông qua Hệ thống thông tin xử lý liên thông.

Định kỳ hàng tuần, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cùng hồ sơ đăng ký doanh nghiệp bằng bản giấy đã tiếp nhận cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để lưu hồ sơ theo quy định.

4. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thông qua Hệ thống thông tin xử lý liên thông, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, gửi thông tin đến Hệ thống thông tin đăng ký thuế để tạo mã số doanh nghiệp và cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trong cùng ngày làm việc với ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

5. Trả kết quả cho nhà đầu tư

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Trường hợp có nhu cầu, nhà đầu tư có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 7. Trình tự thực hiện cơ chế liên thông trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp nộp hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp và hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp của công ty nhận vốn góp tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm tra điều kiện tiếp nhận của hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp theo quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành; điều kiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp chưa bao gồm Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

2. Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh

Trong cùng ngày làm việc với ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

a) Đối với Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành xử lý hồ sơ đăng ký góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy trình đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi phản hồi đến Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh gửi phản hồi đến Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư về tính hợp lệ của hồ sơ, chờ Sở Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài để thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện. Khi nhà đầu tư, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp nhận và gửi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4. Ban hành Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài

Trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 22

Luật Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư ban hành Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

Trường hợp việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài không đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1 Điều 22 Luật Đầu tư, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để thực hiện hủy hồ sơ đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Trong cùng ngày làm việc với ngày Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài được ban hành, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Văn bản này cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

5. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Trong cùng ngày làm việc với ngày nhận được Văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; đồng thời chuyển Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận tới Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

6. Trả kết quả cho nhà đầu tư

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư trả Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp có thể nhận trước Văn bản chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài.

Điều 8. Trình tự thực hiện cơ chế liên thông trong trường hợp điều chỉnh đồng thời nội dung đăng ký đầu tư và nội dung đăng ký doanh nghiệp

1. Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư kiểm tra điều kiện tiếp nhận của hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số

118/2015/NĐ-CP; điều kiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trao Giấy biên nhận về việc nhận hồ sơ cho người nộp hồ sơ.

2. Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư bàn giao hồ sơ cho Cơ quan đăng ký kinh doanh

Trong cùng ngày làm việc với ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

a) Đối với Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư:

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiến hành xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy trình đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn.

b) Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi phản hồi đến Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư về tính hợp lệ của hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; đồng thời chuyển Giấy chứng nhận, Giấy xác nhận tới Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

- Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư để hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện. Khi nhà đầu tư, doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiếp nhận và gửi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

4. Trả kết quả cho nhà đầu tư

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp từ Cơ quan đăng ký kinh doanh, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tổng hợp và trả kết quả cho nhà đầu tư. Trường hợp có nhu cầu, doanh nghiệp có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 9. Trình tự thực hiện cơ chế liên thông trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đầu tư thành lập tổ chức kinh tế theo quy trình dự phòng

1. Việc thực hiện cơ chế liên thông theo quy trình dự phòng được áp dụng trong các trường hợp sau:

- a) Hệ thống thông tin xử lý liên thông đang trong quá trình xây dựng, nâng cấp;
- b) Hệ thống thông tin xử lý liên thông gặp sự cố kỹ thuật;
- c) Các trường hợp bất khả kháng khác.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ thông báo cụ thể về thời gian áp dụng cơ chế liên thông theo quy trình dự phòng.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện cơ chế liên thông đối với trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thành lập doanh nghiệp theo quy trình dự phòng thực hiện như sau:

- a) Nhà đầu tư nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư

Nhà đầu tư nộp hồ sơ đăng ký đầu tư và hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp tại Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư kiểm tra điều kiện tiếp nhận của hồ sơ đăng ký đầu tư theo quy định tại Luật Đầu tư, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; điều kiện tiếp nhận hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp quy định tại Khoản 2 Điều 27 Nghị định số 78/2015/NĐ-CP. Trong trường hợp này, hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp chưa bao gồm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện tiếp nhận, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trao Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp cho người nộp hồ sơ.

b) Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư bàn giao hồ sơ cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

Trong cùng ngày làm việc với ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

c) Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư và Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét tính hợp lệ của hồ sơ

- Đối với Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư:

Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiến hành xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy trình đã được quy định tại Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Đối với Cơ quan đăng ký kinh doanh:

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và gửi phản hồi đến Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư về tính hợp lệ của hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư về việc hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ để tổng hợp.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ:

Cơ quan đăng ký kinh doanh ra thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ và gửi cho Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư để tổng hợp, hướng dẫn doanh nghiệp hoàn thiện. Khi nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư tiếp nhận và gửi cho Cơ quan đăng ký kinh doanh để tiếp tục xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

d) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư

Trong cùng ngày làm việc với ngày Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được ban hành, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư gửi bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Cơ quan đăng ký kinh doanh.

đ) Cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, Cơ quan đăng ký kinh doanh xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, gửi thông tin đến Hệ thống thông tin đăng ký thuế để tạo mã số doanh nghiệp. Trong cùng ngày làm việc với ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Cơ quan đăng ký kinh doanh chuyển Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tới Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư.

e) Trả kết quả cho nhà đầu tư

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Bộ phận tiếp nhận, xử lý hồ sơ đăng ký đầu tư trả Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư. Trường hợp có nhu cầu, nhà đầu tư có thể nhận trước Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 10. Mẫu giấy tờ trong thực hiện cơ chế liên thông

1. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp, Biên bản bàn giao tài liệu thực hiện theo quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 2 Thông tư này có trách nhiệm thống nhất sử dụng mẫu giấy tờ ban hành kèm theo Thông tư này trong quá trình thực hiện cơ chế liên thông.

Điều 11. Thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp

Trong cơ chế liên thông, Cơ quan đăng ký đầu tư thu lệ phí đăng ký doanh nghiệp và nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương bố trí đủ nhân lực, kinh phí và nguồn lực khác cho Cơ quan đăng ký đầu tư, Cơ quan đăng ký kinh doanh để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Thông tư này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và khu kinh tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến việc đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ; cơ quan thuộc Chính phủ;
- Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Thuế các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- BQL các KCN, KCX, KCNC, KKT các tỉnh, TP trực thuộc TW ;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Các Cục, Vụ, Viện thuộc Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, ĐKKD (NV).

ĐỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng

335



**DANH MỤC MẪU VĂN BẢN SỬ DỤNG TRONG ĐĂNG KÝ LIÊN THÔNG
ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ VÀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP**

*(Kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BKHĐT ngày 18/4/2017
của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

STT	Danh mục	Ký hiệu
1	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục 1
2	Thông báo về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục 2
3	Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp	Phụ lục 3
4	Biên bản bàn giao tài liệu	Phụ lục 4

Phụ lục 1

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:
Mã hồ sơ:

....., ngày tháng năm

GIẤY BIÊN NHẬN

Hồ sơ đăng ký đầu tư và đăng ký doanh nghiệp

(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ chứng thực cá nhân khác) số:

.....

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

Bộ hồ sơ số về việc

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu	Số bản	Ghi chú
1	
2	
3	

(Tên cơ quan đăng ký đầu tư) hẹn Ông/Bà ngày .../.../..... liên hệ với
(Tên cơ quan đăng ký đầu tư) để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

NGƯỜI NỘP
(Ký và ghi họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký và ghi họ tên)

Phụ lục 2

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Sau khi xem xét hồ sơ đăng ký doanh nghiệp của Công ty,
mã số hồ sơ: đã nhận từ Quý cơ quan ngày..... tháng năm.....
về việc:

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh xác nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã hợp lệ (chưa bao gồm bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/văn bản của Sở Kế hoạch và Đầu tư chấp thuận về việc góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài).

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp chưa hợp lệ thì ghi:

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:

.....
.....

Xin gửi Quý cơ quan để tổng hợp.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 3

(TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

THÔNG BÁO

Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký đầu tư, đăng ký doanh nghiệp

Kính gửi: *(Tên Nhà đầu tư/ Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ:

Mã số dự án /Mã số doanh nghiệp *(nếu có)*:

(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

Trên cơ sở thống nhất ý kiến giữa cơ quan đăng ký đầu tư và cơ quan đăng ký kinh doanh, sau khi xem xét hồ sơ mã số: đã nhận ngày... tháng năm của Ông/Bà: về việc:

(Tên cơ quan đăng ký đầu tư) đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

.....

Ngày *(Tên cơ quan đăng ký đầu tư)* nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng ĐKKD tỉnh/thành phố...;
- Lưu:

CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)

Phụ lục 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàytháng năm

BIÊN BẢN BÀN GIAO TÀI LIỆU

Hôm nay, vào lúcgiờphút, ngày.....tháng.....năm.....

Tại:

Chúng tôi gồm:

Bên bàn giao:

Do ông (bà).....làm đại diện.

Bên nhận bàn giao:

Do ông (bà).....làm đại diện.

Tiến hành bàn giao bộ hồ sơ sốvề việc

Hồ sơ bao gồm:

STT	Tên tài liệu	Bản gốc do DN nộp	Bản sao hợp lệ	Bản sao do bên bàn giao sao	Ghi chú
1	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
2	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
3	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Biên bản bàn giao này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ bản.

ĐẠI DIỆN BÊN BÀN GIAO
(Ký và ghi họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BÀN GIAO
(Ký và ghi họ tên)